

Số: 496 /XLDK-TCKT
V/v: Công bố giải trình BCTC hợp nhất
năm 2023 sau kiểm toán

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Petrocons) xin được giải trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán so với trước kiểm toán; sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất sau kiểm toán năm 2023 so với năm 2022 như sau:

1. Về chỉ tiêu lợi nhuận (LN) sau thuế của hợp nhất trước và sau kiểm toán:

- LN sau thuế năm 2023 sau kiểm toán : (265,22) tỷ đồng.
- LN sau thuế năm 2023 trước kiểm toán : (223,91) tỷ đồng.
- Chênh lệch LN sau kiểm toán so với trước kiểm toán: : (41,307) tỷ đồng.

Sau kiểm toán lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty giảm 41,307 tỷ đồng tương đương 18,45% do: Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở hợp cộng Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và các Công ty con do đó phụ thuộc nhiều vào Báo cáo tài chính sau kiểm toán của Công ty Mẹ và các đơn vị. Sau kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và các Công ty con có một số thay đổi, trong đó thay đổi chủ yếu ở Công ty mẹ, vì vậy Báo cáo tài chính hợp nhất thay đổi theo.

2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 (Lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán năm 2023 bị lỗ và chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này):

- LN sau thuế năm 2023 sau kiểm toán : (265,22) tỷ đồng.
- LN sau thuế năm 2022 sau kiểm toán : 2,92 tỷ đồng.
- Chênh lệch : (268,14) tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán năm 2023 bị lỗ và giảm 268,14 tỷ đồng tương đương 9.159 % so với năm 2022, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này do: Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở hợp cộng Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và các Công ty con có

số yếu tố nội bộ. Sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất nguyên nhân chủ yếu là do sự biến động doanh thu, giá vốn, lợi nhuận gộp và chi phí quản lý, chi phí khác của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên cụ thể:

+ Doanh thu sau kiểm toán năm 2023 giảm 593 tỷ tương đương 33%; giá vốn năm 2023 sau kiểm toán giảm 368 tỷ tương đương 22%, tỷ lệ giảm doanh thu cao hơn tỷ lệ giảm giá vốn.

+ Lợi nhuận gộp giảm mạnh 224,9 tỷ tương đương 172% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do sự biến động lợi nhuận gộp của Công ty Mẹ và Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí. Trong kỳ, tại Công ty Mẹ tiếp tục thực hiện dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 với tỷ lệ lỗ gộp dự kiến là 0,67% theo quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc tạm chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Việc áp dụng tỷ lệ lỗ gộp trên được thực hiện bắt đầu từ đầu năm 2022 và chênh lệch giá vốn lũy kế do áp dụng tỷ lệ lỗ gộp cũ (là 1,28%) đã được hạch toán điều chỉnh vào chỉ tiêu Giá vốn hàng bán năm 2022. Đồng thời ở Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (công ty con) có giá vốn tăng cao do quyết toán Gói thầu A2 Kho chứa và các đường ống dẫn liên kết thuộc Tổ hợp Hoá dầu Long Sơn. Điều này là nguyên nhân khiến cho lợi nhuận gộp kỳ này giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí quản lý năm 2023 sau kiểm toán tăng 31,9 tỷ tương đương 33% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu ở khoản mục tiền lương tiền công và trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Do trong năm 2022 đơn vị đã thu hồi được một số khoản công nợ tồn đọng, theo đó hoàn nhập dự phòng công nợ phải thu khó đòi dẫn đến chi phí quản lý năm 2022 giảm mạnh so với 2023.

Đây là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong kỳ này bị lỗ 265,22 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ có lãi 2,9 tỷ đồng.

3. Ý kiến từ chối trên báo cáo kiểm toán:

Ý kiến 1: “Tại ngày 31/12/2023, Báo cáo tài chính của Tổng Công ty đang phản ánh: Lỗ lũy kế (mã số 421) của Tổng Công ty là 4.005,33 tỷ VND, nợ phải trả ngắn hạn (mã số 310) là 5.503,17 tỷ VND vượt quá tài sản ngắn hạn (mã số 100) là 787,77 tỷ VND, các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31/12/2023 là 1.063,22 tỷ VND. Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 01/01/2023 cũng trong tình trạng tương tự. Các yếu tố này cùng với các nội dung tại thuyết minh số 1 dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Tổng công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán các công trình đang dở dang để thu hồi tiền, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Trong phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, chúng tôi không có đủ thông tin để có thể đánh giá được mức độ thích hợp, hiệu quả của các kế hoạch hoạt động này.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ thông tin do đó, không thể xác định liệu báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập với giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Ý kiến 2: “Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty có số dư khoản phải thu cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh của Khách sạn Lam Kinh với số tiền là 200 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 200 tỷ VND) và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này là 124,4 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 124,4 tỷ VND) (Thuyết minh số 7). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này tại ngày 31/12/2023 và ngày 01/01/2023. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 3: “Tại ngày 31/12/2023, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Thuyết minh số 10) và dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 (Thuyết minh số 15) có giá gốc lần lượt là 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND). Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để: (1) xem xét điều chỉnh giá trị phát sinh chưa lường hết của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và; (2) nghiệm thu, quyết toán chi phí của Tổng Công ty thực hiện tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các tài liệu thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày 31/12/2023 và ngày 01/01/2023. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày lập báo cáo, do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 4: Tại Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất trình bày số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2023 bao gồm các dự án (Tổng Công ty là Chủ đầu tư) đã tạm dừng thực hiện từ các năm trước là (1) Dự án Khu đô thị Đại học Dầu khí và (2) Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Tiền Giang với tổng số tiền là khoảng 5,7 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là khoảng 5,7 tỷ VND). Chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu thích hợp liên quan đến khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của các dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 5. “Tổng Công ty đang hợp nhất Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (công ty con) vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo số liệu báo cáo tài chính quý IV năm 2023 chưa được kiểm toán (trong đó: Tại ngày 31/12/2023 Tổng tài sản là 15,65 tỷ VND và Vốn chủ sở hữu là âm 192,9 tỷ VND; Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế TNDN trong năm lần lượt là 4,23 tỷ VND và âm 8,16 tỷ VND). Đối với các công ty liên kết, trừ Báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa và Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã được kiểm toán, giá trị khoản đầu tư vào các Công ty liên kết còn lại đang được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu dựa trên số liệu Báo cáo tài chính tự lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 hoặc Báo cáo tài chính gần nhất mà Tổng Công ty thu thập được (thuyết minh số 04). Chúng tôi không thể đánh giá được sự phù hợp của các số liệu này.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán của Petrocons, đơn vị chưa thu thập được báo cáo tài chính 31/12/2023 kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó Petrocons đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để hợp nhất. Petrocons tin tưởng rằng, việc hợp nhất nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

Ý kiến 6: “Tại ngày 31/12/2023, Công ty mẹ Tổng Công ty không thu thập được báo cáo tài chính của các đơn vị nhận vốn đầu tư đối với các khoản “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” (mã số 253) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất với tổng giá trị ghi sổ và tổng giá trị dự phòng cho các khoản đầu tư này lần lượt là 206,31 tỷ VND và 169,708 tỷ VND (dự phòng đầu tư vào các công ty này trích lập dựa trên số liệu Báo cáo tài chính gần nhất mà Tổng Công ty thu thập được). Chúng tôi không thu thập được các tài liệu thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này.”

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính soát xét của Petrocons, đơn vị chưa thu thập được báo cáo tài chính 31/12/2023 kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó Petrocons đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để hợp nhất.

Petrocons tin tưởng rằng, việc hợp nhất nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

Ý kiến 7: “Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (Công ty con) chưa đánh giá được sự suy giảm giá trị cũng như chưa ước tính được giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là thành phẩm bất động sản có giá trị ghi sổ tại ngày 01/01/2023 và tại ngày 31/12/2023 là 36,3 tỷ VND (Thuyết minh số 10). Chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là các thành phẩm bất động sản này”

Đây là ý kiến trên báo cáo kiểm toán của Công ty con trực thuộc Tổng công ty. Ý kiến của kiểm toán viên là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nêu trên, cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 8: “Tại ngày 31/12/2023, số dư Hàng tồn kho trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty con - Công ty CP Dầu khí Đông Đô bao gồm các công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Chung cư Trần Anh - Long An và Thi công nhà đa năng Quận 1 với tổng giá trị thi công dở dang là khoảng 57,97 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023: 61,21 tỷ VND). Chúng tôi không thể đánh giá được giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình thi công dở dang nêu trên tại các thời điểm nêu trên.”

Đây là ý kiến trên báo cáo kiểm toán của Công ty con trực thuộc Tổng công ty Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp do đó không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 9: “Tại ngày 31/12/2023, số dư khoản góp vốn của Công ty CP Dầu khí Đông Đô (Công ty con) vào dự án “Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28, đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội” (Dự án Dolphin Plaza) là 27,2 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 27,2 tỷ VND) (Thuyết minh số 16). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản góp vốn đầu tư này hay không.”

Đây là ý kiến trên báo cáo kiểm toán của Công ty con trực thuộc Tổng công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp do đó không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 10: Tại Công ty CP Dầu khí Đông Đô (công ty con), số dư công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ, cụ thể: nợ phải thu tại ngày 01/01/2023 và 31/12/2023 với giá trị lần lượt là 29,17 tỷ VND và 14,25 tỷ VND; nợ phải trả tại ngày 01/01/2023 và

31/12/2023 với giá trị lần lượt là: 25,53 tỷ VND và 15,51 tỷ VND. Khoản nợ phải thu tồn đọng tại ngày 31/12/2023 là 13,27 tỷ VND chưa được công ty xem xét và đánh giá khả năng trích lập dự phòng. Chúng tôi không đánh giá được tính hiện hữu, khả năng thu hồi cũng như số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập đối với các khoản công nợ này”

Đây là ý kiến trên báo cáo kiểm toán của Công ty con trực thuộc Tổng công ty Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp do đó không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 11: Tại Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (Công ty con): Chúng tôi chưa thu thập được dự toán chi phí đã được Hội đồng quản trị Công ty này phê duyệt đối với các dự án: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và Tổ hợp hóa dầu Miền Nam Việt Nam hoặc các tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được sự phù hợp của doanh thu, giá vốn mà Công ty này đã ghi nhận từ hai dự án này cũng như ảnh hưởng của các số liệu đó tới Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Các số liệu Công ty này đã ghi nhận vào Báo cáo tài chính cụ thể như sau:

Diễn giải	Lũy kế đến	Trong năm	Lũy kế đến
	ngày 01/01/2023		ngày 31/12/2023
	VND	VND	VND
Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2			
<i>Doanh thu</i>	798.164.456.646	19.862.921.914	818.027.378.560
<i>Giá vốn</i>	875.269.887.541	23.739.439.239	899.009.326.780
Tổ hợp hóa dầu Miền Nam Việt Nam			
<i>Doanh thu</i>	2.529.053.012.156	81.830.424.374	2.610.883.436.530
<i>Giá vốn</i>	2.553.716.068.756	134.272.868.266	2.687.988.937.022
Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I			
<i>Doanh thu</i>	68.241.835.342	1.771.439.032	70.013.274.374
<i>Giá vốn</i>	84.136.839.260	1.771.439.032	85.908.278.292

Đây là ý kiến trên báo cáo soát xét của Công ty con trực thuộc Tổng công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty do đó không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 12: “Tại Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (Công ty con): Tại Thuyết minh số 13 của Báo cáo tài chính hợp nhất này đã trình bày việc Công ty đang theo dõi giá trị quyền sử dụng đất liên quan đến khu đất tại số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với nguyên giá là 15.166.470.000 VND, hao mòn lũy kế đến ngày 31/12/2023 là 6.074.334.707 VND. Khu đất này đã được chuyển đổi mục đích đầu tư dự án Khu phức hợp Chung cư cao ốc - Văn

phòng do chính Công ty làm chủ đầu tư và đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng từ năm 2014. Ngày 24/08/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thu hồi khu đất này để cấp lại quyền sử dụng cho các chủ sở hữu thuộc dự án. Trong đó, Công ty có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4, tầng 5, tầng kỹ thuật và tầng kỹ thuật mái thuộc dự án này. Tuy nhiên, Công ty chưa tính giá trị quyền sử dụng khu đất này vào giá thành của dự án. Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Đây là ý kiến trên báo cáo kiểm toán của Công ty con trực thuộc Tổng công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 13: Tại Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (Công ty con): gói thầu "Thi công 02 chân đế JA&KA thuộc Dự án phát triển mỏ Gallaf 3" đã hoàn thành trong năm 2023, Công ty ghi nhận doanh thu và giá vốn theo kết quả quyết toán vào kết quả kinh doanh năm 2023 với giá trị lần lượt là 55,37 tỷ VND và 120 tỷ VND; lỗ gộp là 64,63 tỷ VND. Tuy nhiên, Công ty không cung cấp được đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá được sự phù hợp về giá trị dự phòng giám giá hàng tồn kho của công trình này đã trích lập trên Báo cáo tài chính năm trước, do đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Đây là ý kiến trên báo cáo kiểm toán của Công ty con trực thuộc Tổng công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 14 Tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (Công ty con): Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu dài hạn Hợp tác Dự án chung cư Long Sơn Riverside số tiền là 12,89 tỷ VND (Thuyết minh 16) đã hoàn thành từ năm 2019. Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Đây là ý kiến trên báo cáo kiểm toán của Công ty con trực thuộc Tổng công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 15: Tại Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (Công ty con), số dư công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ, cụ thể: nợ phải trả tại ngày 01/01/2023

và 31/12/2023 với giá trị cùng là: 11,67 tỷ VND. Khoản nợ phải thu tồn đọng tại ngày 31/12/2023 là 106,22 tỷ VND chưa được công ty xem xét và đánh giá khả năng trích lập dự phòng. Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Đây là ý kiến trên báo cáo kiểm toán của Công ty con trực thuộc Tổng công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

4. Về những vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán trên báo cáo tài chính sau kiểm toán:

Kiểm toán viên đã đưa ra các điểm cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706, Tổng công ty nhận định rằng các điểm cần nhấn mạnh trên báo cáo này không phải là các điểm ngoại trừ hay từ chối. Các điểm cần nhấn mạnh này cũng không phải là phần hạn chế phạm vi kiểm toán, do Tổng công ty đã cung cấp đầy đủ toàn bộ các chứng từ cần thiết cho kiểm toán viên để kiểm toán viên có cơ sở đánh giá các vấn đề liên quan đến các điểm cần nhấn mạnh này. Các điểm nhấn mạnh này đưa ra để hướng người đọc lưu ý hơn đối với các vấn đề đã được trình bày trong Báo cáo Tài chính. Đồng thời các điểm cần nhấn mạnh này không phải là các sự kiện để kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5. Để khắc phục khó khăn và giảm lỗ lũy kế trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Petrocon đã có định hướng và giải pháp khắc phục như sau:

Ban lãnh đạo Petrocons nhận thức rõ Petrocons đang gặp khó khăn và đã từng bước vượt qua. Do vậy, cùng với sự ủng hộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, Petrocons đã rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:


- Quyết liệt trong công tác điều hành thi công trên tất cả các công trình, dự án mà Petrocons và các đơn vị thành viên thực hiện;
- Tích cực thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm và bổ sung nguồn việc;
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể Petrocons theo đúng định hướng được Tập đoàn phê duyệt, theo hướng công ty Mẹ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, thực hiện vai trò định hướng hoạt động cho

các công ty trực thuộc, thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các đơn vị không thuộc chuỗi ngành nghề hoạt động chính của Petrocons; nâng cao vai trò quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Petrocons;

- Quyết liệt trong công tác rà soát, đối chiếu và thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi và xử lý công nợ cho từng tháng, từng quý, nhằm thu hồi vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm tối đa chi phí tài chính do bị chiếm dụng vốn;
- Tích cực làm việc với Tập đoàn/đơn vị thành viên Tập đoàn và các cơ quan quản lý nhà nước để đẩy nhanh việc phê duyệt các chi phí phát sinh tại các dự án mà Petrocons đang tham gia;
- Chủ động và tích cực làm việc với các Ngân hàng/tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ, đàm phán giảm lãi suất vay vốn và thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và giải tỏa các khoản bảo lãnh trong thời gian tới.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT (b/cáo);
- BKS (b/cáo);
- Website PVC;
- Bộ phận Công bố thông tin;
- Lưu VT, TCKT.



Trần Quốc Hoàn